

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023.

V/v ly hôn giữa chị H và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ngọc;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ và lời khai tiếp theo tại Toà án, chị Trần Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Phạm Trần D1, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021. Vợ chồng phát sinh mâu

thuần từ hai năm gần đây, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N bỏ bê gia đình vợ con, không tu chí làm ăn, thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn ngày một căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên đề nghị được ly hôn và nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng; tài sản chung của vợ chồng không có. Hiện vì lý do công việc cá nhân, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên không có lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án và Tòa án cũng không tiến hành hoà giải được. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà: Các đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện cùng lời khai thể hiện quan điểm của đương sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn để giải quyết ly hôn giữa các đương sự; giao anh N nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuỳ D; giao chị H nuôi dưỡng cháu Phạm Trần D1; các đương sự không phải cấp dưỡng cho nhau; tài sản, công nợ giữa các đương sự không có nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Trần Thị Lệ H; bị đơn anh Phạm Văn N đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị Lệ H và anh Phạm Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Phạm Trần D1, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, khi mâu thuẫn trở nên căng thẳng, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn là có cơ sở để Tòa án xem xét. Phía anh N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt thì được coi là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng và việc vợ chồng ly hôn mặc nhiên anh để chị H quyết định. Vì vậy,

Toà án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H để giải phóng khỏi sự ràng buộc của hôn nhân không hạnh phúc cho các bên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh N có hai con chung là Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Phạm Trần D1, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021. Hiện cháu D đang ở với bố, cháu D1 đang ở với mẹ. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Phía anh N, mặc dù không có lời khai thể hiện quan điểm nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt anh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị H và để cháu D1 ở với mẹ, cháu D ở với bố như hiện tại và việc cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chưa thành niên của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác, thực tế các đương sự hiện đang sống ly thân và hai con chung mỗi người vẫn đang nuôi một cháu. Để đảm bảo nguyện vọng chính đáng cũng như sự ổn định về mặt thực tế của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho chị H, anh N sau khi ly hôn mỗi người nuôi dưỡng một con như hiện tại và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Lệ H đối với anh Phạm Văn N;

Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Lệ H và anh Phạm Văn N.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2019 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành; giao cháu Phạm Trần

D1, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Hai bên chị H, anh N không phải cấp dưỡng cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi vì lợi ích của con chung chưa thành niên, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0004111 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang